TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *****
Số: **227**/2020/QĐST - HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 22 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 239/2020/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị LTT, sinh năm 1982.

**** Bị đơn:*** Anh NVT1, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn P, xã P, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ;

*- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **12** tháng **6** năm **2020**.*

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **12** tháng **6** năm **2020** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị LTT và anh NVT1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị LTT và anh NVT1 có 02 con chung là cháu NTHT2, sinh ngày 05/11/2000 và cháu NVN, sinh ngày 21/4/2003.

Cháu NTHT2 đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, đã lập gia đình và đi làm tự nuôi sống bản thân nên không giải quyết.

Giao cháu NVN, sinh ngày 21/4/2003 cho chị LTT trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu NVN đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh NVT1 có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh NVT1 cho đến khi các bên có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung; công nợ chung; công sức: Không giải quyết

2.4. Về Án phí: Chị LTT tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Chị LTT đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004844 ngày 11 tháng 6 năm 2020*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Chị LTT được hoàn trả **150.000** *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
-UBND xã P,H.Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long